

# TÓM TẮT

Kết quả phân tích số liệu mẫu của TĐTDS năm 2009 cho thấy xu hướng tăng của di cư cả về số lượng tuyệt đối lẫn tỷ lệ. Các kết quả phân tích cũng cho thấy những đóng góp của di cư vào khu vực thành thị, đặc biệt là tại các thành phố lớn. Các kết quả này gợi ý rằng các chính sách phát triển cần chú trọng hơn đến dân số di cư, đặc biệt là nhóm di cư từ nông thôn ra thành thị là nhóm di cư có tốc độ tăng nhanh nhất. Các chính sách liên quan đến di cư cần tính đến sự đa dạng hay những khác biệt lớn trong di cư và của người di cư. Số liệu TĐTDS đã làm sáng tỏ một số đặc trưng của nhóm dân số di cư “lâu dài hơn” nhưng bỏ qua nhóm di cư tạm thời, là nhóm dân số cần nhận được sự quan tâm nhiều hơn của các nghiên cứu tiếp theo. Mối quan hệ giữa di cư và phát triển là tương đối phức tạp: trong khi di cư có đóng góp tích cực cho bản thân người di cư và sự phát triển của nơi đến, di cư cũng góp phần làm gia tăng khoảng cách kinh tế - xã hội giữa nơi đến và nơi đi, giữa thành thị và nông thôn, và giữa các vùng. Các khu vực nông thôn và các vùng xuất cư chủ yếu như Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Đồng bằng sông Cửu Long chịu nhiều thiệt thòi hơn trong khi khu vực thành thị, đặc biệt các tỉnh-thành phố lớn, và các vùng nhập cư chủ yếu như vùng Đông Nam Bộ được lợi từ những người di cư trẻ tuổi, thường là những người có vốn xã hội tốt hơn. Các kế hoạch và chính sách phát triển vùng và quốc gia cần tính đến những biện pháp để đảm bảo đóng góp tốt nhất của di cư tới phát triển. Những phát hiện từ TĐTDS cũng cho thấy cần đặc biệt quan tâm đến phụ nữ và trẻ em di cư.

Trong thập niên vừa qua, cùng với quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa, đang diễn ra sự tăng trưởng mạnh mẽ dân cư ở các vùng thành thị. Đồng thời lối sống đô thị ngày càng được định hình rõ nét. Đặc điểm nhân khẩu học của dân cư thành thị khác biệt đáng kể so với dân cư nông thôn: quy mô gia đình ở thành thị nhỏ hơn; người dân thành thị kết hôn muộn hơn và có ít con hơn. Dân cư thành thị cũng có được nhiều lợi thế so với dân cư nông thôn trong quá trình phát triển: điều kiện nhà ở tốt hơn, có nhiều cơ hội tiếp cận với tiện nghi cuộc sống như điện lưới, nước hợp vệ sinh và điều kiện học tập cũng như được làm việc trong môi trường đòi hỏi được đào tạo chuyên môn. Những lợi thế này thể hiện rõ nét tại những địa bàn có mức độ đô thị hóa cao. Điều này càng làm tăng thêm sức hấp dẫn của các thành phố lớn và thúc đẩy sự tăng trưởng dân số mạnh mẽ ở các khu vực này.

Tuy nhiên, cũng quan sát thấy tình trạng đô thị hóa quá tải ở Việt Nam. Điều này dẫn đến hiện tượng một bộ phận dân cư thành thị không có điều kiện tiếp cận với các tiện nghi cơ bản như nhà vệ sinh, nguồn nước hợp vệ sinh, ngay cả ở những đô thị phát triển nhất như thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Tỷ lệ thất nghiệp của cư dân thành thị là cao hơn so với nông thôn. Như vậy, một bộ phận nhỏ cư dân thành thị đã không có cơ hội chia sẻ những lợi thế của các khu vực thành thị. Với tốc độ phát triển và dân số thành thị như hiện nay, Việt Nam sẽ phải đối mặt với ngày càng nhiều vấn đề phức tạp nảy sinh từ quá trình đô thị hóa: tăng mật độ dân số ở thành thị; giải quyết việc làm; thiếu nhà ở; ô nhiễm môi trường, v.v... Điều đó đòi hỏi phải có sự quan tâm lớn hơn đến vấn đề đô thị hóa ở Việt Nam hiện nay.